

Bản án số: 515/2020/HS-PT

Ngày: 09 - 9 -2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Minh Thịnh

*Các thẩm phán:* Ông Trần Xuân Minh

Ông Nguyễn Văn Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 841/2019/TLPT-HS ngày 24 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Hà Văn N.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 431/2019/HS-ST ngày 11/11/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Hà Văn N**, sinh năm 1987 tại Thanh Hóa; nơi thường trú:, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở:, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị khai trừ Đảng); con ông Hà Văn T và bà Trần Thị H; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại. (vắng mặt).

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Nguyễn Bá T, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh . Có mặt

**- Bị hại:** Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1970; trú tại: tỉnh Bình Phước. (vắng mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Trần Văn V, sinh năm 1989; trú tại: Khu phố Phú Lộc, phường Tân Phú, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt).

2. Bà Võ Mai T, sinh năm 1977; trú tại: 247/34 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Chung cư Conic Garden, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn N (nguyên là cán bộ thuộc Phòng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh) và Lê Ngọc V1 (cán bộ đang công tác tại Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và chức vụ Bộ Công an) là bạn học với nhau. Vào tháng 6/2015, N có hỏi V1 quen những đơn vị nào bán xe thanh lý không để N giới thiệu bạn bè mua với giá rẻ. V1 trả lời không biết nhưng có hứa với N sẽ tìm thông tin trên mạng internet giúp N. Sau đó, V1 vào mạng internet xem thông tin xe ô tô đang bán thanh lý trên các trang diễn đàn ô tô, laodong.com, VietnamNet, có một số bài báo nêu nội dung thông tin vụ bắt một số siêu xe của Dũng “mặt sắt” do Tổng Cục cảnh sát Bộ Công an bắt giữ, được đăng trên trang VietnamNet. V1 đã gửi các thông tin này đến email của N cho N biết, trong đó có bản thống kê các loại xe, số vin, năm sản xuất... Sau đó, N tiếp tục hỏi V1 thông tin về lô xe ô tô đang bán thanh lý, V1 trả lời không biết.

Qua hình ảnh mẫu danh sách các loại xe do Lê Ngọc V1 gửi, N tự đánh máy một danh sách xe ô tô thanh lý gồm chủng loại xe, số vin, giá từng chiếc xe cụ thể do N tự ghi mà không dựa vào căn cứ nào. N mạo nhận là cán bộ thuộc Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, đưa danh sách xe ô tô thanh lý do N đã đánh máy và đưa những thông tin không có thật về nội dung Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và tham nhũng Bộ Công an đang thanh lý xe ô tô tang vật nhằm lừa đảo những người có nhu cầu mua xe. Sau đó, thông qua anh Biện Trường Giang (là bạn của N), N liên hệ, thỏa thuận việc mua bán xe ô tô với bà Nguyễn Thị B. Bà B cho biết có nhu cầu mua 03 chiếc xe ô tô và hẹn giao tiền đặt tiền cọc cho N tại Bộ Công an - số 258 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 21/12/2015, N đưa bà B, anh Trần Văn V (con của bà B), chị Võ Mai T (bạn của bà B) và anh Biện Trường Giang vào cổng Bộ Công an đến căn tin thuộc tầng 7 tòa nhà Tổng cục Cảnh sát Bộ Công an để ký hợp đồng đặt cọc mua bán xe. N mạo nhận là cán bộ thuộc Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an và đưa hợp đồng đặt cọc cho bà B. Theo nội dung

hợp đồng, bà B phải đặt cọc cho N số tiền 500.000.000 đồng cho việc dành được quyền mua 03 chiếc xe ô tô do Cục Cảnh sát kinh tế bán ra thị trường với thời hạn đặt cọc là 10 ngày từ 21/12/2015 đến 31/12/2015. Bà B là người ký tên vào hợp đồng và đưa trước cho N số tiền 400.000.000 đồng, anh Biện Trường Giang, chị Võ Mai T là người làm chứng (03 chiếc xe bà B đặt cọc mua thì bà B, V và T mỗi người đứng ra mua 01 chiếc). Đến 18 giờ 20 phút cùng ngày, N đưa bà B, anh V, chị T và anh Giang ra cổng trụ sở Bộ Công an. Ngày 22/12/2015, bà B chuyển số tiền 100.000.000 đồng còn lại vào tài khoản của N tại ngân hàng Techcombank (trong 500.000.000 đồng tiền đặt cọc có 120.000.000 đồng là tiền của chị Võ Mai T).

Sau khi nhận tiền, N không có hành động nào để xúc tiến việc mua xe. Do bà B hỏi thúc giao xe nhưng không có xe để giao nên N đã tự đánh máy soạn thảo 03 hợp đồng mua bán xe, bên bán là Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và tham nhũng Bộ Công an, người đại diện là ông: Nguyễn Đức Thịnh – Cục trưởng; Bên mua trong từng hợp đồng lần lượt là Trần Văn V, Võ Mai T, Nguyễn Thị B. Vào khoảng đầu tháng 01/2016, N liên lạc vào một số điện thoại rao làm con dấu giả trên mạng để đặt làm giả con dấu của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và tham nhũng Bộ Công an với giá là 5.000.000 đồng. Khoảng 01 tuần sau, N có con dấu giả, N tự mình ký tên Nguyễn Đức Thịnh và dùng con dấu giả này đóng lên các hợp đồng mua bán xe đưa cho chị Võ Mai T để chị T đưa cho bà B và anh V, thời hạn giao xe ghi trên các hợp đồng là vào tháng 03/2016.

Nhận được hợp đồng mua bán xe, bà Nguyễn Thị B, chị Võ Mai T thấy nghi ngờ nên liên tục hỏi thúc giao xe, nếu không sẽ làm đơn tố cáo, nên N đã nhiều lần trả lại tiền cho bà B, cụ thể: ngày 01/3/2016, N nhờ bạn là anh Lưu Vĩnh Phát nộp giúp N số tiền 150.000.000 đồng vào tài khoản của bà Nguyễn Thị B tại ngân hàng Eximbank tỉnh Bình Phước; ngày 05/3/2016, N nộp trả 100.000.000 đồng và ngày 08/3/2016, N nộp trả 250.000.000 đồng vào tài khoản của bà Nguyễn Thị B tại ngân hàng Eximbank tỉnh Bình Phước.

Vào lúc 08 giờ ngày 08/3/2016, chị Võ Mai T đến Cục Cảnh sát kinh tế Bộ Công an tố cáo Hà Văn N. Đến 14 giờ cùng ngày 08/3/2016, anh Trần Văn V cũng đến Cục Cảnh sát kinh tế Bộ Công an tố cáo Hà Văn N.

Ngày 11/5/2016, Tổng cục Chính trị Công an nhân dân Bộ Công an có quyết định tước danh hiệu Công an nhân dân đối với Hà Văn N. Đến ngày 13/6/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Hà Văn N.

Vật chứng thu giữ: 01 một dấu chụp hình chữ nhật bằng nhựa nửa trên màu đỏ, nửa dưới màu trắng, phía mặt trên của có hình dấu tròn màu đỏ có dòng chữ “Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh” bao quanh quốc huy; 01 một dấu chụp hình chữ nhật bằng nhựa nửa trên màu đỏ, nửa dưới màu trắng, phía mặt trên có hình dấu tròn màu đỏ có dòng chữ “Cục cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và tham nhũng – Bộ Công an” bao quanh quốc huy. Hai con dấu trên do N đặt mua và giao nộp cho Cơ quan điều tra; (01) một điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng; 01 (một) máy vi tính xách tay hiệu Lenovo màu đen; 03 hợp đồng mua bán xe số 112/HĐ, 113/HĐ và 115/HĐ ngày 01/2/2016 mà N làm giả giao cho bà B, chị T và anh V. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn thu giữ thêm 06 hợp đồng bán xe, 03 quyết định của UBND Thành phố Hồ Chí Minh do N làm giả nhưng chưa sử dụng. Kết quả giám định:

- Chữ ký mang tên Lê Hoàng Quân trên 03 tài liệu cần giám định so với chữ ký đứng tên Lê Hoàng Quân trên 03 tài liệu mẫu so sánh là không phải do một người ký ra.

- Hình dấu tròn có nội dung “Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh” trên 03 tài liệu cần giám định so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên 04 tài liệu mẫu so sánh là không phải được đóng ra từ cùng một con dấu.

- Hình dấu tròn có nội dung “Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh” trên 03 tài liệu cần giám định là được đóng ra từ con dấu tròn do cơ quan điều tra cung cấp.

- Không kết luận được chữ ký mang tên Nguyễn Đức Thịnh trên 09 tài liệu cần giám định so với chữ ký đứng tên Nguyễn Đức Thịnh trên 02 tài liệu mẫu so sánh là có phải do cùng một người ký ra hay không.

- Hình dấu tròn có nội dung “Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và tham nhũng – Bộ Công an” trên 09 tài liệu cần giám định so với hình dấu tròn trên tài liệu mẫu so sánh là không phải được đóng ra từ cùng một con dấu.

- Hình dấu tròn có nội dung “Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và tham nhũng – Bộ Công an” trên 09 tài liệu cần giám định là được đóng ra từ con dấu tròn của Hà Văn N giao nộp cho cơ quan điều tra.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 431/2019/HS-ST ngày 11/11/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã Tuyên xử:*

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 139; điểm b khoản 2 Điều 267 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 55 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Hà Văn N 07 (bảy) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 02 (hai) năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/11/2019, bị cáo có đơn kháng cáo kêu oan về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Hà Văn N vắng mặt. Theo kết quả xác minh của Công an phường An Lạc, quận Bình Tân ngày 09/7/2020 thì tại địa chỉ: 628 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, không có đương sự Hà Văn N, sinh năm 1987 cư trú tại địa chỉ trên. Ngày 28/8/2020 Tòa án cấp cao tại TP Hồ Chí Minh cũng đã tiến hành tổng đạt quyết định xét xử và giấy triệu tập tại nơi ở của Hà Văn N, địa chỉ: Khu tập thể X 30 -Bộ Công An, xã Phước Lộc Huyện Nhà Bè, tuy nhiên bị cáo N không có mặt tại địa chỉ này. Do đó, Tòa án Cấp cao tại TP Hồ Chí Minh đã tiến hành niêm yết công khai Quyết định xét xử và giấy triệu tập đối với bị cáo Hà Văn N tại trụ sở UBND phường An Lạc quận Bình Tân và UBND xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè. Đồng thời bị cáo Hà Văn N cũng đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 564/2020/QĐXXPT-HS ngày 19/8/2020 của Tòa án nhân dân Cấp cao Tại thành phố Hồ Chí Minh nhưng bị cáo vẫn vắng mặt, không đến Tòa. Người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phát biểu: Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo cáo tại phiên tòa thì có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã có thủ đoạn gian dối là giả mạo mình là cán bộ công an của C46 và đưa ra thông tin gian dối rằng C46 đang có lô xe tang vật cần thanh lý để từ đó bằng thủ đoạn lập hợp đồng đặt cọc, hợp đồng mua bán xe rồi thuê làm giả con dấu của Cục C46 Bộ Công an, giả chữ ký của Cục trưởng là ông Nguyễn Đức Thịnh ký và đóng dấu trên hợp đồng mua bán xe để chiếm đoạt của bị hại số tiền 500.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, kháng cáo kêu oan của bị cáo về tội “Lừa đảo

chiếm đoạt tài sản” là không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu:*

Phần tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được bị cáo trả lại cho bị hại, còn thủ đoạn gian dối là trong tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức, bị cáo không có ý thức chiếm đoạt tiền của các bị hại, khi không có xe ô tô giao cho các bị hại thì bị cáo đã trả lại tiền. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Bị cáo Hà Văn N kháng cáo kêu oan cho rằng không phạm tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo là không có căn cứ bởi lẽ:

[1] Bị cáo biết rõ Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và tham nhũng - Bộ Công an không có chủ trương thanh lý xe tang vật nhưng vì mục đích tư lợi nên bị cáo Hà Văn N (nguyên là cán bộ phòng cảnh sát PCCC quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh) đã đánh máy lại một danh sách xe ô tô thanh lý từ nguồn trên mạng internet, đồng thời N đã tự mạo nhận là cán bộ Văn phòng cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an. N thông tin đến những người bị hại về những nội dung không có thật là Cục cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế đang thanh lý xe ô tô tang vật với giá rẻ. Bị cáo N đã trực tiếp mặc trang phục Cảnh sát nhân dân đưa những người bị hại qua cổng kiểm soát lên căn tin thuộc tầng 7 Tòa nhà Tổng cục Cảnh sát Bộ Công an và bàn bạc ký hợp đồng đặt cọc và nhận tiền đặt cọc tại đây, bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại số tiền 500.000.000 đồng. Khi hết thời hạn của hợp đồng đặt cọc là 10 ngày (từ 21/12/2015 đến ngày 31/12/2015) do không có xe để giao nên N lập giả 03 hợp đồng mua bán xe; bên bán là Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và tham nhũng - Bộ Công an, người đại diện là ông Nguyễn Đức Thịnh - Cục trưởng. Bên mua trong từng hợp đồng lần lượt là Trần Văn V, Võ Mai T và Nguyễn Thị B. Sau đó thông qua mạng internet bị cáo điện thoại cho một đối tượng đặt làm giả một con dấu của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và tham nhũng - Bộ Công an và dùng con dấu giả này đóng lên các hợp đồng mua bán xe đưa cho Võ Mai T để T để đưa cho bà B và anh V thời hạn giao xe là vào tháng 3/2016.

[2] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, hoạt động đúng đắn của cơ quan Nhà nước về lĩnh vực quản lý con dấu,

tài liệu, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật, an toàn xã hội, gây mất lòng tin của nhân dân đối với cơ quan Nhà nước. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Hà Văn N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 4 Điều 139 và điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3] Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Hà Văn N. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 139; điểm b khoản 2 Điều 267 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 55 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Xử phạt **Hà Văn N 07 (bảy) năm tù** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và **02 (hai) năm tù** về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là **09 (chín) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Hà Văn N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

***Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.***

***Nơi nhận:***

- TANDTC;
- VKSNDTC;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng MinhThịnh**